

Số: /GCN-SKHCN Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
CUNG CẤP DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH, HIỆU CHUẨN, THỬ NGHIỆM
PHƯƠNG TIỆN ĐO, CHUẨN ĐO LƯỜNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận:

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Kiểm định Đo lường Chất lượng Việt

Địa chỉ trụ sở chính: 597 Quốc lộ 1A, Khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 02835069004; Email: kiemdingh@quatestviet.vn

Đã đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo, chuẩn đo lường đối với lĩnh vực hoạt động ghi trong Phụ lục kèm theo Giấy chứng nhận này.

Địa điểm thực hiện hoạt động:

- Tại: 597 Quốc lộ 1A, Khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Tại hiện trường.

2. Số đăng ký: **ĐK 262**

3. Giấy chứng nhận đăng ký được cấp lần: thứ năm (05) và thay thế cho Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường số 2014/TĐC-ĐL ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng./.

Nơi nhận:

- UBND TPHCM (để b/c);
- Ủy ban TCĐLCL Quốc gia;
- VPUB;
- Công ty Cổ phần Kiểm định Đo lường Chất lượng Việt;
- Lưu: VT, TĐC.

GIÁM ĐỐC

Lâm Đình Thắng

Phụ lục
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH, HIỆU CHUẨN, THỬ NGHIỆM
PHƯƠNG TIỆN ĐO, CHUẨN ĐO LƯỜNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỆT
(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số /GCN-SKHCN ngày tháng năm 2025
của Sở Khoa học và Công nghệ)

1.1. Dịch vụ kiểm định:

TT	Tên phương tiện đo/ chuẩn đo lường	Phạm vi đo	Cấp/ Độ chính xác/ Độ không đảm bảo đo/ Sai số lớn nhất cho phép	Phương pháp thực hiện	Ghi chú
1	Cân bàn	Đến 10 t	Cấp chính xác: 3	ĐLVN 14:2009 Cân bàn - Quy trình kiểm định	
2	Cân đĩa	Đến 60 kg	Cấp chính xác: 3	ĐLVN 15:2009 Cân đĩa - Quy trình kiểm định	
3	Cân ô tô	Đến 150 t	Cấp chính xác: 3	ĐLVN 13:2019 Cân ô tô - Quy trình kiểm định	
4	Cân kỹ thuật	Đến 38 kg	Cấp chính xác: 2	ĐLVN 16:2021 Cân phân tích và cân kỹ thuật - Quy trình kiểm định	
5	Quả cân	(1 ÷ 20) kg	Cấp chính xác: M ₁	ĐLVN 47:2009 Quả cân cấp chính xác F ₂ , M ₁ , M ₂ - Quy trình kiểm định	
6	Áp kế lò xo	(≥3 ÷ 70) bar	Độ chính xác: đến 1%	ĐLVN 08:2011 Áp kế kiểu lò xo - Quy trình kiểm định	
7	Áp kế điện tử	(≥3 ÷ 70) bar	Độ chính xác: đến 1%	ĐLVN 263:2014 Áp kế điện tử - Quy trình kiểm định	

3.2. Dịch vụ hiệu chuẩn:

TT	Tên phương tiện đo/ chuẩn đo lường	Phạm vi đo	Cấp/ Độ chính xác/ Độ không đảm bảo đo/ Sai số lớn nhất cho phép	Phương pháp thực hiện	Mã số công nhận ISO/IEC 17025	Ghi chú
1	Cân bàn	Đến 10 t	Cấp chính xác: 3	QTHC/QH- 01:2023 Quy trình hiệu chuẩn cân điện tử không tự động cấp chính xác 3	VILAS 1009	
2	Cân đĩa	Đến 60 kg	Cấp chính xác: 3	QTHC/QH- 01:2023 Quy trình hiệu chuẩn cân điện tử không tự động cấp chính xác 3	VILAS 1009	
3	Cân ô tô	Đến 150 t	Cấp chính xác: 3	QTHC/QH- 01:2023 Quy trình hiệu chuẩn cân điện tử không tự động cấp chính xác 3	VILAS 1009	
4	Cân phễu	Đến 50 t	Cấp chính xác: 3	QTHC/QH- 01:2023 Quy trình hiệu chuẩn cân điện tử không tự động cấp chính xác 3	VILAS 1009	
5	Cân bồn	Đến 100 t	Cấp chính xác: 3	QTHC/QH- 01:2023 Quy trình hiệu chuẩn cân điện tử không tự động cấp chính xác 3	VILAS 1009	
6	Cân kỹ thuật	Đến 38 kg	Cấp chính xác: 2	QTHC/QH- 02:2021 Quy trình hiệu chuẩn cân phân tích và cân kỹ thuật	VILAS 1009	
7	Quả cân	(1 ÷ 20) kg	Cấp chính xác: M ₁	ĐLVN 99:2002 Quả cân cấp chính xác F ₁ , F ₂ và M ₁ - Quy trình hiệu chuẩn	VILAS 1009	

8	Quả cân chuẩn	$(1 \div 20) \text{ kg}$	Cấp chính xác: M_1	ĐLVN 286:2015 Quả cân chuẩn cấp chính xác F_1 , F_2 và M_1 - Quy trình hiệu chuẩn		
9	Áp kế lò xo và hiện số	$(\geq 3 \div 35) \text{ bar}$	$U \geq 0,028 \text{ bar}$	ĐLVN 76:2001 Áp kế, chân không kế kiểu lò xo và hiện số - Quy trình hiệu chuẩn		
		$(> 35 \div 70) \text{ bar}$	$U \geq 0,056 \text{ bar}$			

U: Độ không đảm bảo đo.